

Bản án số: **11/2023/HS-PT**
Ngày 06 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Ông **Vũ Thế Mạnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2022/HS-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hoàng Hải S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Phạm Hoàng Hải S - sinh 1985.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị N; vợ Bùi Thị D; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Hoàng S1 - sinh năm 1997.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Thế C (Nguyễn Công C)- sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp A, thị trấn T, huyện T, Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Trần Thị T; vợ Phạm Thị Xuân S2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng Hải S:* Luật sư Lại Hùng A- Văn phòng Luật sư Lại Hùng A, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- *Bị hại kháng cáo:* Ông Trịnh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Phạm Hoàng K, Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng K, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa cha vợ của Trịnh Nguyễn Thanh P là ông Nguyễn B với gia đình vợ chồng ông Phạm Văn H, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960, cư trú tại ấp A, xã B, huyện T có xảy ra tranh chấp ranh đất. Ngày 16/4/2021, Trịnh Nguyễn Thanh P đến nhà ông B uống rượu. Trong lúc uống rượu, biết được sự việc mâu thuẫn, tranh chấp ranh đất với gia đình của ông H, bà N. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh P đến tiệm tạp hóa của bà N ở ấp A, xã B, huyện T chửi bới thì xảy ra mâu thuẫn với bà Phạm Thị N, anh P dùng tay đánh vào sau lưng - gáy của bà N một cái thì được ông H, anh Phạm Minh H1(ở cạnh nhà ông H) và những người ở xung quanh can ngăn. Sự việc trên được Công an xã B lập biên bản thụ lý giải quyết. Sau khi từ nhà ông H về, anh H1 gọi điện thoại cho con ông H là Phạm Hoàng Hải S đang sinh sống ở tỉnh Hậu Giang biết sự việc. Hải S gọi điện thoại cho em ruột là Phạm Hoàng S1 và Phạm Thị Xuân S2 đang sinh sống, làm việc ở huyện C, thành phố Hồ Chí Minh biết và tất cả cùng thống nhất sẽ đi về nhà trong tối ngày 16/4/2021 bằng xe mô tô. Cùng đi về có Nguyễn Thế C là chồng của Phạm Thị Xuân S2. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/4/2021, Hải S, Hoàng S1 và vợ chồng Xuân S2 về đến nhà ở xã B gặp hỏi và bà N nói lại việc bị anh P đánh. Sau đó, do đi đường xa mệt mỏi nên tất cả ăn uống rồi đi ngủ.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 17/4/2021, anh P điều khiển xe đi ngang nhà của ông H theo hướng về UBND xã B để đến nhà ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1965, trú tại số 74 ấp A, xã B, huyện T để trạc đất thuê (làm phẳng đất sau khi cày bừa). Lúc anh P đi ngang, chị Phạm Thị Xuân S2 ở trong nhà nhìn thấy và có nói lại sự việc anh P đi ngang cho Hải S nghe. Nhớ đến ngày hôm trước anh P đánh mẹ ruột là bà N nên Hải S tức giận và nảy sinh ý định đánh anh P để trả thù. Hải S kêu C thức

dậy và nói rằng nó (ý chỉ anh P) mới chạy ngang qua và kêu C lấy xe mô tô đuổi theo nhằm mục đích đi đánh anh P. C biết mục đích của Hải S đi đánh anh P nhưng vẫn đồng ý lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE biển kiểm soát 68T1-436.32 chở Hải S đi. Trong lúc C lấy xe, Hải S đi ra phía sau nhà nhặt lấy một ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 56cm cầm theo. Tại thời điểm trên, Hoàng S1 cũng nghe được và biết mục đích của Hải S đi đánh anh P nên cũng lấy một mũ bảo hiểm cầm trên tay và xin đi theo. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở Hải S và Hoàng S1 chạy theo hướng anh P được khoảng 300-400 mét đến nhà ông T thì nhìn thấy anh P đang nằm võng, mặt quay ra phía ngoài đường.

Khi xác định được thì Hải S cầm ống tuýp sắt, Hoàng S1 cầm mũ bảo hiểm nhảy xuống xe chạy vào nơi anh P đang nằm võng, C ở phía ngoài điều khiển xe mô tô quay đầu lại. Lúc này, Hải S cầm ống tuýp sắt đứng phía bên phải đánh một cái trúng vào chân của anh P. Bị đánh bất ngờ, anh P ngã từ trên võng xuống đất và dùng tay ôm đầu thì tiếp tục bị Hải S dùng ống tuýp cùng với Hoàng S1 cầm mũ bảo hiểm đứng phía bên trái đánh nhiều cái trúng vào chân, tay và người của anh P. Lúc này, ông T ở gần đó la lên nhằm mục đích can ngăn. Đánh anh P được khoảng 05-06 cái thì mũ bảo hiểm của Hoàng S1 bị vỡ, cả hai dừng lại và đi ra ngoài đường thì gặp C cũng đang đi vào nên cả ba đi trở ra lên xe mô tô để cho C chở về nhà. Trên đường về được một đoạn khoảng 30 mét, Hoàng S1 ném mũ bảo hiểm bị vỡ ở bên đường phía bờ sông, còn ống tuýp Hải S cầm về nhà sau đó các vật chứng trên đều được thu giữ. Anh P bị thương tích được người nhà đưa đến bệnh viện điều trị đến ngày 23/4/2021 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 403/TgT ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương bàn ngón II bàn tay phải, hiện tại xương di lệch hơn 1 vỏ xương, xương gập góc, can xương xấu, hạn chế vận động ngón II.
- Gãy xương chày 1/3 trên cẳng chân trái.
- Chấn thương ngực, gãy xương sườn X hai điểm bên trái, gãy chót xương sườn XI và dập phổi trái, tràn dịch màng phổi 2 bên. Đã được điều trị nội khoa ổn.
- Hiện tại vùng ngực, vùng cánh tay trái, cẳng chân trái và đùi phải không có dấu vết thương tích bên ngoài.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng ngực (gãy xương sườn X bên trái) là: **10%** (Mười phần trăm).
- Vùng ngón II bàn tay phải là: **15%** (Mười lăm phần trăm).

- Vùng cẳng chân trái (gãy xương chày) là: **11%** (Mười một phần trăm).
- Vùng cánh tay trái là: **0%** (Không phần trăm).
- Vùng đùi phải là: **0%** (không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **32%** (Ba mươi hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật tày; Vật chứng (đoạn kim loại và nón bảo hiểm) gửi giám định gây được các thương tích trên.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 268/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R đã quyết định:*

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng Hải S 03 (ba) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng S1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 65; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 587; 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí nằm viện điều trị, tiền thuốc, tiền công lao động, tiền công người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần...là 183.842.358 đồng, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền 70.000.000đồng. Các bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại 113.842.358 đồng cụ thể:

- Bị cáo Phạm Hoàng Hải S phải bồi thường cho bị hại Trịnh Nguyễn Thanh P số tiền 50.000.000đồng;

- Bị cáo Phạm Hoàng S1 phải bồi thường cho bị hại Trịnh Nguyễn Thanh P số tiền 50.000.000đồng;

- Bị cáo Nguyễn Thế C phải bồi thường cho bị hại Trịnh Nguyễn Thanh P số tiền 13.842.358đồng;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 22 tháng 09 năm 2022 các bị cáo Phạm Hoàng Hải S và Phạm Hoàng S1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 bị hại Trịnh Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của các bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại, với các lý do: Điều tra vụ án không khách quan, cáo trạng có một số nội dung không đúng sự thật; các bị cáo đánh bị hại là có tổ chức, côn đồ, không thành khẩn khắc phục cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội danh và xin xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Bị hại có ý kiến: Bị hại xin rút lại phần kháng cáo về yêu cầu tăng bồi thường; đề nghị tăng hình phạt của các bị cáo; chuyển hình phạt của bị cáo C sang tù giam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử 03 bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại, thấy rằng: Bản án sơ thẩm buộc 03 bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 183.842.358 đồng, các bị cáo mới bồi thường được 70.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b (khắc phục hậu quả) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp, từ đó nhận định các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt là không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp khắc phục thêm 53.842.358 đồng, nên cần giữ nguyên tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, phạm tội mang tính chất rất nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt của 02 bị cáo Hải S và Hoàng S1 là có căn cứ chấp nhận. Riêng bị cáo C có nhân thân tốt, không tham gia đánh nhau, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để hưởng án treo nên giữ nguyên hình phạt của bị cáo C. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại đã tự nguyện rút lại phần này nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo tăng bồi thường của bị hại.

Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo Hoàng

S1, Hải S; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt của bị cáo Hải S lên từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Hoàng S1 lên từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

** Luật sư Lại Hùng A phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng Hải S như sau:* Do bản thân bị hại đánh mẹ bị cáo trước đó nên các bị cáo mới có hành vi đánh bị hại, bản án sơ thẩm cũng xác định vấn đề này và chuyển về cơ quan địa phương để xử lý. Từ hành vi này đã gây sự bức xúc cho các bị cáo, đây là sự việc diễn ra liên tiếp, do đó bị hại cũng là người có một phần lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại khai bị hại bị bà N hắt muối ớt vào mặt là không có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại, bị cáo còn con nhỏ nên đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư Phạm Hoàng K phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng:* Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của bị cáo C còn cố tình quanh co chối tội, không thừa nhận trực tiếp vào đánh anh P. Các bị cáo chủ động bàn bạc với nhau từ trước, sau khi có sự mâu thuẫn giữa bị hại và bà N, các bị cáo hẹn nhau đi từ Sài Gòn và Hậu Giang về trong đêm, mang hung khí chuẩn bị sẵn đến tìm bị hại đánh trả thù. Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên hình phạt của bị cáo C là chưa nghiêm, không đảm bảo tính răn đe. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do trước đây mẹ ruột là bà Phạm Thị N bị Trịnh Nguyễn Thanh P đánh nên khoảng 07 giờ ngày 17/4/2021, khi nghe nói P chạy xe ngang nhà, bị cáo Phạm Hoàng Hải S kêu Nguyễn Thế C dùng xe mô tô chở theo Hải S và Phạm Hoàng S1 đi tìm đánh anh P. Trên đường đi, thấy anh P1 đang nằm võng tại số nhà 74 ấp A, xã B,

huyện Tân Hiệp, bị cáo Hải S kêu bị cáo C dừng xe lại và bị cáo C quay sẵn đầu xe theo hướng chạy về nhà. Lúc này bị cáo Hải S và Hoàng S1 đi vào nơi anh P đang nằm võng, Hải S dùng ống tuýp sắt, Hoàng S1 cầm mũ bảo hiểm đánh vào tay, chân và người của anh P gây thương tích. Hậu quả anh P bị thương tích gãy xương bàn ngón II bàn tay phải, gãy xương chày 1/3 trên cẳng chân trái, chấn thương ngực, gãy xương sườn X, XI và dập phổi trái, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 03 bị cáo Hải S, Hoàng S1 và Thế C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, bị hại:

[3.1]. Kháng cáo về hình phạt của các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Đúng ra, khi nghe tin mẹ mình (bà N) bị ông P đánh (theo lời khai của các bị cáo) thì các bị cáo phải tìm hiểu rõ sự việc, từ đó có cách giải quyết êm đẹp, ôn hòa hơn. Trái lại, các bị cáo tập hợp các anh em từ Sài Gòn, Hậu Giang đi về, rủ nhau cùng mang hung khí đi tìm bị hại để đánh trả thù. Các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (ống tuýp, mũ bảo hiểm) đánh nhiều cái vào chân, tay, người bị hại trong khi người bị hại đang trong tư thế nằm võng, không kịp chống đỡ, dẫn đến hậu quả bị thương tích với tỷ lệ lớn 32%. Mặc dù, trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng các bị cáo cùng thống nhất ý chí, có sự chuẩn bị hung khí từ trước; khi bị cáo Hải S nhận được thông tin của người nhà báo việc mẹ bị cáo mâu thuẫn với bị hại thì bị cáo chủ động liên lạc với bị cáo Hoàng S1 và C cùng nhau về ngay trong đêm để tìm bị hại giải quyết mâu thuẫn; khi tới nơi bị cáo Hải S và Hoàng S1 lao vào trực tiếp đánh người bị hại, còn bị cáo C thì quay sẵn đầu xe theo hướng chạy về nhà, nhằm mục đích sẵn sàng chờ hai bị cáo S và S1 chạy thoát sau khi đánh xong người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện bản chất côn đồ, hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung.

Đối với bị cáo C không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bị hại, nhưng khi bị cáo Hải S nói cho bị cáo biết đến tìm bị hại để đánh trả thù, bị cáo đã đồng ý và chủ động chờ bị cáo Hải S, Hoàng S1 đến nơi đánh bị hại, sau khi hai bị cáo S và S1 đánh bị hại xong thì bị cáo tiếp tục chờ các bị cáo này về. Vì vậy, vai trò của bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực cho hai bị cáo S và S1 thực hiện hành vi phạm tội như trên. Mặt khác, hành vi của bị cáo C thể hiện bản chất côn đồ, hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Do vậy, bị cáo không đủ điều kiện để

được hưởng án treo, mà cần thiết phải phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo mới bồi thường được 70.000.000 đồng (so với tổng số tiền 183.842.358 đồng phải bồi thường cho bị hại) nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là chưa phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp khắc phục thêm cho bị hại số tiền 53.842.358 đồng (02 bị cáo S và S1, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng, bị cáo C 13.842.358 đồng), nên cấp phúc thẩm giữ nguyên việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là chưa nghiêm, không đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo nên cần thiết phải tăng hình phạt của các bị cáo Hải S, Hoàng S1 và không cho bị cáo C hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị hại là có căn cứ chấp nhận, kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo Hải S và Hoàng S1 không được chấp nhận.

[3.2] Kháng cáo về yêu cầu tăng bồi thường của bị hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại đã rút kháng cáo về yêu cầu tăng bồi thường. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo là sự tự nguyện của bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo này của bị hại.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX tăng hình phạt của hai bị cáo Hải S và Hoàng S1 là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên hình phạt án treo đối với bị cáo C là chưa nghiêm, như HĐXX đã nhận định nêu trên, nên không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên.

[5] Về quan điểm của các Luật sư: Luật sư Hùng A đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp nên không chấp nhận. Đối với Luật sư K, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt của hai bị cáo Hoàng S1, Hải S và không cho bị cáo C hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Hoàng S1 và Hải S kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng.

Bị hại kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị hại Trịnh Nguyễn Thanh P về yêu cầu tăng bồi thường.

* Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hoàng Hải S và Phạm Hoàng S1.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trịnh Nguyễn Thanh P.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng Hải S - 04 (bốn) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng S1 - 03 (ba) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế C (Nguyễn Công C) - 02 (hai) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hải S và Hoàng S1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

* Các quyết định khác của Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (3);
- Bị hại (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang